

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2024/HS-ST
Ngày 14-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Luân Văn Tuấn;

Bà Chu Thị Bời.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Văn H, sinh ngày 07 tháng 4 năm 1985 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Khu E, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1955 và bà Trịnh Thị X, sinh năm 1956; vợ con: Chưa có; tiền án: Không có, tiền sự: không có; nhân thân: Đã bị kết án tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2009/HSST ngày 18-8-2009 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù về tội Cường đoạt tài sản, bị cáo đã chấp hành xong ngày 31-3-2009 đã được xóa án tích; Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2013/HSST ngày 13-8-2013 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt bị cáo 9 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong ngày 16-02-2014 đã được xóa án tích; đã bị xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC ngày 14-8-2018 của Công an huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt bị cáo Lê Văn H 750.000đ về hành vi đánh nhau, bị cáo đã chấp hành xong ngày 16-8-2018 đã được xóa tiền sự; chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 30-3-2024,

quyết định gia hạn tạm giữ ngày 02-4-2024; tạm giam ngày 05-4-2024 đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Trịnh Thị X, sinh năm 1956, địa chỉ: Khu E, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Minh Đ; vắng mặt.

2. Anh Bé Viết H; vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Chí T1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 29-3-2024, Lê Văn H bắt xe đi xuống thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn tìm mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời. Khi đến thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn Lê Văn H gặp một người đàn ông khoảng 45 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) làm nghề lái xe ôm, người này hỏi Lê Văn H “có mua ma túy không?” Lê Văn H trả lời “có và muốn mua 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền ma túy Heroin”, người đàn ông đồng ý, Lê Văn H đưa tiền và người này đi bộ vào chợ Đ, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn khoảng 20 phút sau, quay lại đưa cho Lê Văn H 01 gói ma túy dạng cục. Lê Văn H cắt gói ma túy rồi ra đón xe khách về nhà. Về đến nhà Lê Văn H lấy một phần ma túy ra dùng bật lửa nghiền nhỏ thành bột và sử dụng một ít, số ma túy còn lại Lê Văn H lấy túi nilon khác gói lại hàn kín thành gói kích thước 4cm x 6,5cm, phần còn lại chứa các cục chất ma túy Lê Văn H gói trong một túi nilon hàn kín thành gói kích thước 4cm x 4cm rồi cho cả hai gói ma túy trên vào cùng một túi nilon màu hồng và để trên ghế trong phòng ngủ mục đích khi nào có người đến hỏi mua ma túy Lê Văn H sẽ bán. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30-3-2024, tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại khu vực tái định cư thuộc Khu E, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Hoàng Minh Đ, sinh năm 1991, trú tại thôn M, xã Q, huyện R, tỉnh Lạng Sơn và Bé Viết H, sinh năm 1995, trú tại thôn L, xã I, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đang sử dụng ma túy trong bụi cây. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc và thu giữ 01 bơm kim tiêm, 01 vỏ lọ thủy tinh có chữ “NOVOCAIN”, 02 mảnh giấy kích thước 2cm x 3cm, 01 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa ga màu đỏ. Tiến hành làm việc thì Hoàng Minh Đ và Bé Viết H khai nhận số ma túy vừa sử dụng là Hoàng Minh Đ và Bé Viết H vừa mua với Lê Văn H, sinh năm 1985, trú tại khu E, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Văn H, đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn H.

Vật chứng vụ án và đồ vật tạm giữ gồm: 01 phong bì có chữ “KX1 Lê Văn H” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 túi nilon (cũ) đựng 0,969 gam Heroin và các vỏ bao gói (cũ)(hoàn lại sau giám định); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy S22 Ultra màu đen, cũ, đã qua sử dụng có số IMEI 1: 350272259877927; 01 (một) bật lửa ga màu đỏ; 01 (một) mảnh giấy bạc đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ lọ thủy tinh đã qua sử dụng bên ngoài có chữ “NOVOCAIN”; 01 (một) bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 02 (hai) mảnh giấy in kích thước 2cm x 3cm; 01 (một) phong bì thư ký hiệu “Tiền 1 Lê Văn H” bên trong có tổng số tiền: 850.000đ (tám trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (một) phong bì thư ký hiệu “Tiền 2 Lê Văn H” bên trong có tổng số tiền: 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng); 01 (một) phong bì thư ký hiệu “KX 2 Lê Văn H ” bên trong có tổng số tiền: 4.560.000đ (bốn triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại nhà ở của Lê Văn H, Lê Văn H đã bán cho những người sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 29-3-2024 bán cho Hoàng Minh Đ, sinh năm 1991, trú tại thôn M, xã Q, huyện R, tỉnh Lạng Sơn 02 gói ma túy với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng), sau đó Hoàng Minh Đ đi đâu sử dụng Lê Văn H không rõ.

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 30-3-2024 Lê Văn H tiếp tục bán cho Hoàng Minh Đ 02 gói với giá 400.000, đi cùng với Hoàng Minh Đ có một người đàn ông (Lê Văn H không biết họ tên, địa chỉ) nhưng không tham gia vào việc mua bán ma túy. Khi mua được ma túy, Hoàng Minh Đ và người đàn ông đi đâu, làm gì Lê Văn H không rõ.

Tại bản Kết luận giám định số 446/KL-KTHS, ngày 02-4-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đã kết luận: Chất bột màu trắng có trong 01 túi nilon gửi giám định có khối lượng 0,381 gam; cục chất bột màu trắng có trong 01 túi nilon gửi giám định có khối lượng 0,646gam đều là chất ma túy Heroin.

Tại Bản Kết luận giám định số 765/KL-KTHS ngày 15-5-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đã Kết luận: Toàn bộ số tiền tạm giữ của Lê Văn H gửi giám định đều là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lê Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; bị cáo thừa nhận được bán ma túy, cụ thể: Ngày 29-3-2024 bán ma túy cho Hoàng Minh Đ 02 gói được 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 30-3-2024 tiếp tục bán cho Hoàng Minh Đ 02 gói được 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trịnh Thị X trình bày tại phiên tòa: Bà là mẹ đẻ của bị cáo, về số tiền 5.810.000đ (năm triệu tám trăm mười nghìn đồng) đang bị tạm giữ thì có 5.010.000đ (năm triệu không trăm mười nghìn đồng) là số tiền của bà, đây là số tiền cá bán được và tiền bà đưa cho bị cáo đi trả tiền vật liệu xây dựng, số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên bà đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bà.

Tại phiên tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có tài sản riêng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

1. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì có chữ viết tay “KX1 Lê Văn H” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự tại phần giáp lai mới, bên trong có 01 gói giấy đựng 0,969 gam Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và các vỏ bao gói cũ; 01 (một) bật lửa ga màu đỏ; 01 (một) mảnh giấy bạc đã qua sử dụng; 01 (một) lọ thủy tinh đã qua sử dụng bên ngoài có chữ “NOVOCAIN”; 01 (một) bom kim tiêm đã qua sử dụng; 02 (hai) mảnh giấy in kích thước 2cm x 3cm.

2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) do bị cáo Lê Văn H phạm tội mà có.

3. Trả lại cho bà Trịnh Thị X số tiền 5.010.000đ (năm triệu không trăm mười nghìn đồng).

4. Trả lại cho bị cáo Lê Văn H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy S22 Ultra màu đen cũ đã qua sử dụng có số IMEI 350272259877927.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm

quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã được tổng đạt các văn bản quyết định tố tụng và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đều có giá trị pháp lý, đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng anh Hoàng Minh Đ, anh Bé Viết H; người chứng kiến ông Nguyễn Chí T1. Xét thấy những người làm chứng, người chứng kiến đã có lời khai trong hồ sơ vụ án; do vậy việc vắng mặt những người làm chứng, người chứng kiến không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 293, 296 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai người làm chứng, người chứng kiến và phù hợp với Biên bản sự việc ngày 30-3-2024; các Kết luận giám định số 446/KL-KTHS ngày 02-4-2024 và Kết luận giám định số 576/KL-KTHS ngày 15-5-2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, ngoài ra phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ xác định: Ngày 29-3-2024 Lê Văn H đã đi mua ma túy về sau đó đã bán cho Hoàng Minh Đ 02 lần cụ thể như sau: Lần 1: Khoảng 16 giờ, ngày 29-03-2024 bán cho Hoàng Minh Đ 02 gói ma túy với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng); lần 2: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 30-3-2024 bán cho Hoàng Minh Đ 02 gói với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Số ma túy còn lại Lê Văn H chưa bán được đã bị thu giữ có tổng khối lượng 1,027gam là ma túy Heroine. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn H đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, theo như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu cho xã hội, là một trong các nguyên nhân gây phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi Mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do háms lợi, bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có tiền án đã được xoá án tích, có tiền sự đã được xoá tiền sự nên xác định bị cáo là người có nhân thân không tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện. Bị cáo có ông nội là ông Lê Văn H1 được tặng thưởng huân chương

kháng chiến hạng nhì vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước hiện nay bị cáo là người trực tiếp thờ cúng, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 5.000.000 (năm triệu) đồng đến 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng. Tuy nhiên căn cứ vào biên bản xác minh ngày 10-4-2024 tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, thấy rằng bị cáo không có tài sản riêng, không có công việc, thu nhập ổn định, bản thân nghiện Heroine. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì có chữ viết tay “KX1 Lê Văn H” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự tại phần giáp lai mới, bên trong có 01 gói giấy đựng 0,969 gam Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và các vỏ bao gói cũ; 01 (một) bật lửa ga màu đỏ; 01 (một) mảnh giấy bạc đã qua sử dụng; 01 (một) lọ thủy tinh đã qua sử dụng bên ngoài có chữ “NOVOCAIN”; 01 (một) bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 02 (hai) mảnh giấy in kích thước 2cm x 3cm., do không còn giá trị sử dụng là vật cấm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị và không sử dụng được theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Đối với số tiền bị tạm giữ 5.810.000đ (năm triệu tám trăm mười nghìn đồng) trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay đã xác định được nguồn gốc của số tiền nêu trên như sau: Số tiền 5.010.000đ (năm triệu không trăm mười nghìn đồng) là của bà Trịnh Thị X, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo do đó Hội đồng xét xử trả lại cho bà Trịnh Thị X theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; số tiền còn lại 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) là do bị cáo Lê Văn H bán ma túy mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[11] Trả lại cho bị cáo Lê Văn H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy S22 Ultra màu đen cũ đã qua sử dụng có số IMEI 350272259877927 vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[12] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Lê Văn H do không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở điều tra xử lý trong vụ án này.

[13] Đối với Hoàng Minh Đ, Bé Viêt H là đối tượng đã mua ma túy với bị cáo Lê Văn H để sử dụng. Xét thấy hành vi của các đối tượng này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã chuyển thông tin và đề nghị Ủy ban nhân dân xã nơi các đối

tượng cư trú đưa vào diện quản lý giáo dục người nghiện theo quy định của Pháp luật.

[14] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, về việc xử lý vật chứng và giải quyết toàn bộ vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lê Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 30-3-2024.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lê Văn H.

3. Về xử lý vật chứng

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì có chữ viết tay “KX1 Lê Văn H” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự tại phần giáp lai mới, bên trong có 01 gói giấy đựng 0,969 gam Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định

hết) và các vỏ bao gói cũ; 01 (một) bật lửa ga màu đỏ; 01 (một) mảnh giấy bạc đã qua sử dụng; 01 (một) lọ thủy tinh đã qua sử dụng bên ngoài có chữ “NOVOCAIN”; 01 (một) bom kim tiêm đã qua sử dụng; 02 (hai) mảnh giấy in kích thước 2cm x 3cm.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy S22 Ultra màu đen cũ đã qua sử dụng số IMEI 350272259877927.

(Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Chi tiết vật chứng được ghi trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 7 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

- Trả lại cho bà Trịnh Thị X số tiền 5.010.000đ (năm triệu không trăm mười nghìn đồng).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) của bị cáo Lê Văn H.

(Số tiền trên hiện đang được tạm giữ tại số tài khoản 35910105477900000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo Lệnh thanh toán ngày 18-7-2024).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn (02 bản);
- Đội Tổng hợp Công an H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Linh